TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/LĐ-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chon;

2. Bà Huỳnh Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2025/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 261/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Sà P, sinh năm 1992 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng;

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xu hướng xuất khẩu CN;

Địa chỉ: Số 270B Hồ Văn T, ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thái V, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 26/8A Tô K, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lâm Thị Hồng V, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng;

- Bảo hiểm xã hội huyện C (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 174/1 Tỉnh lộ T, Khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lâm Thị Sà P trình bày:*

Em bà là Lâm Thị Hồng V có đem chứng minh nhân dân của bà đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xu Hướng Xuất Khẩu CN và có đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2012 theo sổ số 7912115372 nên khi bà đi làm tại Công ty ở Bình Dương thì không đóng bảo hiểm xã hội được do trùng số năm đóng bảo hiểm cụ thể trùng từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 theo số sổ bà đã đóng 7410170800. Khi bà liên hệ với Bảo hiểm xã hội thì được hướng dẫn khởi kiện ra Tòa án để giải quyết.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Sà P và Công ty TNHH xu hướng xuất khẩu CN từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 vô hiệu.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã nộp tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Sổ bảo hiểm xã hội số 7912115372 (bản sao); sổ bảo hiểm xã hội số 7410170800 (bản sao); bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội; căn cước công dân bà P (bản sao).

** Theo Công văn số 1617/BHXH-TST ngày 28/5/2025 Bảo hiểm xã hội huyện C trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp thông tin tham gia Bảo hiểm xã hội của bà Lâm Thị Sà P, sinh năm 1992, CMND số 365814068, CCCD số 094192000650 như sau:

- Sổ BHXH số 7410170800 có quá trình đóng BHXH từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty CP Sao Việt, từ tháng 07/2012 đến tháng 12/2012 Công ty TNHH TIMBERLAND, từ tháng 1/2013 đến tháng 1/2017 tại Công ty TNHH TIMBERLAND đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần; từ tháng 5/2018 đến tháng 2/2021 tại Công ty TNHH TIMBERLAND chưa hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 7912115372 có quá trình tham gia BHXH từ tháng 04/2012 đến tháng 08/2013 tại Cty TNHH Xu Hướng Xuất Khẩu CN, chưa hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 9422670978 đang tham gia BHXH từ tháng 05/2025 đến tháng 05/2025 tại Công ty TNHH ACCENT FURNITURE.

Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp thông tin như trên, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định. Bảo hiểm xã hội huyện C với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Sà P và Công ty trách nhiệm hữu hạn xu hướng xuất khẩu CN từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 vô hiệu.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:*

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Sà P và Công ty TNHH xu hướng xuất khẩu CN từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 vô hiệu. Đối tượng tranh chấp là hợp đồng lao động nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng lao động" quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động; bị đơn có trụ sở tại xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Hồng V và Bảo hiểm xã hội huyện C xin vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại các văn bản trình bày ý kiến, căn cứ công văn số 1617/BHXH-TST ngày 28/5/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện C Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 bà Lâm Thị Sà P (do Lâm Thị Hồng V mượn giấy chứng minh nhân dân) tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn xu hướng xuất khẩu CN, có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 bà Lâm Thị Sà P cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại nhiều doanh nghiệp khác nhau cụ thể: Sổ Bảo hiểm xã hội số 7410170800 có quá trình đóng Bảo

hiểm xã hội từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2011 tại Công ty CP Sao Việt, từ tháng 07/2012 đến tháng 12/2012 Công ty trách nhiệm hữu hạn TIMBERLAND, từ tháng 1/2013 đến tháng 1/2017 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn TIMBERLAND đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần; từ tháng 5/2018 đến tháng 2/2021 tại Công ty TNHH TIMBERLAND chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần. Sổ Bảo hiểm xã hội số 7912115372 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2012 đến tháng 08/2013 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xu Hướng Xuất Khẩu CN, chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần.

Bà Lâm Thị Sà P và bà Lâm Thị Hồng V đều thừa nhận mặc dù trong khoảng thời gian từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 bà Lâm Thị Sà P là người ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Xu Hướng Xuất Khẩu CN, nhưng thực tế là do bà Lâm Thị Hồng V trực tiếp làm việc, đồng thời bị đơn không có ý kiến hay yêu cầu gì, do vậy xác định bà Lâm Thị Sà P không trực tiếp lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Xu Hướng Xuất Khẩu CN trong khoảng thời gian từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 là có cơ sở.

Việc bà Lâm Thị Sà P cho người khác mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động thì hợp đồng lao động vô hiệu, Do đó, yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa Lâm Thị Sà Phôl và Công ty trách nhiệm hữu hạn xu hướng xuất khẩu CN từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 vô hiệu, là có cơ sở nên chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218; Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Sà P.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Lâm Thị Sà P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn xu hướng xuất khẩu CN từ tháng 04/2012 đến tháng 8/2013 vô hiệu.

Đương sự được quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều chỉnh sổ bảo hiểm theo quy định.

2. Án phí lao động sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) bà Lâm Thị Sà P tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0063118 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Thanh Thà

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Củ Chi, ngày 18 tháng 12 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 12 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc

2. Ông Huỳnh Văn Bé

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 151/2019/TLST-DS ngày 02/4/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc " giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 847 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Huỳnh Quang Nhựt, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 270-262 đường Phan Đình Phùng, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 1/21 Ấp 4, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thuận – Luật sư của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông An Thuận thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 154 Tỉnh lộ 8, khu phố 2, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số 106G đường số 19, tổ 3, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Bùi Thị Loan, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 106G đường số 19, tổ 3, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 328, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Dũng và ông Huỳnh Quang Nhựt.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy phải trả cho ông Nguyễn Văn Dũng và ông Huỳnh Quang Nhựt số tiền đặt cọc là 279.000.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền bồi thường cọc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Thúy chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy phải chịu án phí là 13.950.000đ (mười ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho Nguyễn Văn Dũng và ông Huỳnh Quang Nhựt số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015908 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 18/12/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA